

**Bản án số:138/2019/HSST**

Ngày: 21/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Đông.

Bà Nguyễn Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hà - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh** tham gia phiên tòa:  
Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2019/HSST ngày 02/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST - HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987 tại tỉnh V; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Làng C, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q; Con bà: Nguyễn Thị T; Chồng: Bùi Duy U; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Trương Thị H, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Đội 3, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2019, chị Trương Thị H, có đơn trình báo Cơ quan Công an huyện Đông Anh về việc: Khoảng 08h30' ngày 13/7/2019, chị H bị kẻ gian là một

phụ nữ khoảng 30 tuổi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88D1 – 236.21 trộm cắp tài sản là 01 túi xách giả da của nữ, màu đen, bên trong có: 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu hồng kèm sim thuê bao 0326380515, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị H, 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Văn P và số tiền khoảng 2.000.000 đồng tại chợ M, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào đơn trình báo của chị Trương Thị H và tài liệu điều tra thu thập được đã xác định Nguyễn Thị L là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H. Quá trình điều tra làm rõ được hành vi phạm tội của L cụ thể như sau:

Khoảng 08h00' ngày 13/7/2019, Nguyễn Thị L điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 88D1 – 236.21 từ phòng trọ tại thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến ki-ốt số 55, khu B2 thuộc chợ M, thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để mua sắm đồ dùng cá nhân. Sau khi mua hàng xong, Nguyễn Thị L quay ra để đi về thì phát hiện 01 chiếc túi xách màu đen của chị Trương Thị H để trên chiếc ghế nhựa màu xanh trước cửa hàng quần áo của chị H. L quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (chiếc túi xách) của chị H. Nguyễn Thị L dừng xe, ngồi trên yên vờ xem quần áo rồi dùng tay phải trộm cắp chiếc túi xách và để vào giá để hàng phía trước, sau đó phóng xe tẩu thoát theo hướng cổng E của chợ M. Sau khi trộm cắp được tài sản, L về phòng trọ cất giấu chiếc túi xách vào ngăn tủ quần áo rồi đi ngủ.

Đến khoảng 08h30' ngày 17/7/2019, L kiểm tra chiếc túi xách trộm cắp được thấy bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị H, 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Văn P và số tiền 1.613.000đồng. L tháo sim điện thoại cất vào túi áo chống nắng, lấy toàn bộ số tiền bên trong, rồi treo chiếc túi xách ở giá để hàng phía trước của xe máy BKS: 88D1-23621. Số tiền trộm cắp được, L tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 11h00' cùng ngày, L đến chợ M mua đồ thì bị anh Lê Thiên M, sinh năm 1992; trú tại: Thôn S, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - chồng chị H, phát hiện, giữ lại và đưa đến Đoàn Công an K giải quyết.

***Vật chứng tạm giữ gồm:***

- *Của Nguyễn Thị L:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số IMEI: 35330107458993, lắp ốp nhựa màu trắng trong.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám-đen-bạc, BKS: 88D1-23621, SM: 5714546, SK: 714480.

+ 01 bản photo giấy đăng ký xe BKS: 88D1-23621 mang tên Nguyễn Thị L.

+ 01 Giấy đăng ký xe BKS: 88F7-2263 mang tên Phạm Văn P.

+ 01 thẻ ATM VietcomBank mang tên Trương Thị H.

- *Của chị Trương Thị H:*

+ 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston bên trong lưu giữ hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 373 ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, trị giá 3.000.000đồng; 01 sim điện thoại trị giá: 50.000đồng; 01 ốp điện thoại trị giá: 100.000đồng; 01 túi xách trị giá: 200.000đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản của chị H bị chiếm đoạt là: **4.963.000đồng**.

Đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0326380515, Nguyễn Thị L khai cất giấu vào trong túi áo chống nắng nhưng đã bị rơi mất, không xác định cụ thể vị trí. Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, lắp ốp nhựa màu trắng trong; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietcomBank mang tên Trương Thị H, 01 giấy đăng ký xe BKS: 88F7-2263 mang tên Phạm Văn P là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị H. Ngày 06/8/2019, Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trương Thị H.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – đen - bạc, BKS: 88D1-23621 tạm giữ của L, kết quả điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Bùi Duy U (là chồng của Nguyễn Thị L), việc L sử dụng chiếc xe làm phương tiện để trộm cắp tài sản thì anh U không biết. Ngày 23/8/2019, Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Bùi Duy U chiếc xe máy trên.

Về phần dân sự: Nguyễn Thị L và gia đình tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 10.000.000đồng. Chị H nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại Cáo trạng số 147/CT - VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 08h00' ngày 13/7/2019, tại ki-ốt số 55, khu B2 thuộc chợ M, thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, lợi dụng không có người trong coi ngoài cửa hàng quần áo, Nguyễn Thị L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài 01 chiếc túi xách màu đen của chị Trương Thị H để trên chiếc ghế nhựa màu xanh trước cửa hàng quần áo. Bên trong túi sách có: 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu hồng kèm sim thuê bao 0326380515, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị H, 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Văn P và số tiền khoảng 2.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là **4.963.000đồng**.

Hành vi của Nguyễn Thị L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho chủ tài sản, Người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải

tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston bên trong lưu giữ hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản và 01 bản photo giấy đăng ký xe BKS: 88D1-23621 mang tên Nguyễn Thị L là tài liệu liên quan đến vụ án và hình ảnh chứng minh việc phạm tội của bị cáo được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc, BKS: 88D1-23621 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Duy U (là chồng của Nguyễn Thị L), việc L sử dụng chiếc xe làm phương tiện để trộm cắp tài sản thì anh U không biết. Ngày 23/8/2019, Cơ quan Điều tra Quyết định xử vật chứng trao trả cho anh Bùi Duy U chiếc xe máy trên là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, lắp ốp nhựa màu trắng trong; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị H, 01 giấy đăng ký xe BKS: 88F7-2263 mang tên Phạm Văn P là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị H do Nguyễn Thị L chiếm đoạt. Ngày 06/8/2019, Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trương Thị H là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: **Nguyễn Thị L** 08 (tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi hành bản án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã K, huyện Đ.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Phi Hùng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Phi Hùng***

